

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH  
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH**

**LÊ TOÀN THẮNG**

**PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở  
VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Quản lý hành chính công**

**Mã số: 62 34 82 01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**HÀ NỘI, NĂM 2013**

Công trình được hoàn thiện tại: HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐỖ VĂN THÀNH  
TS. NGUYỄN PHÚ THÁI

Phản biện 1: .....

.....

Phản biện 2: .....

.....

Phản biện 3: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận án, Học viện Hành chính

Địa điểm: Phòng họp , nhà A, Học viện Hành chính, số 77 -

Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội

Thời gian: vào hồi .... giờ ..... ngày tháng năm 2013

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Phân cấp quản lý là một trong những vấn đề cơ bản của quản lý. Trong hoạt động quản lý nhà nước, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội, với yêu cầu can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế thị trường nhằm bảo đảm các mục tiêu hiệu quả, ổn định và công bằng, việc phân cấp quản lý nhà nước là một nội dung quan trọng nhằm bảo đảm sự tham gia của các cấp chính quyền vào thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước một cách hiệu quả nhất.

Ngân sách nhà nước là nguồn lực tài chính của quốc gia. Để quản lý quá trình hình thành và phân bổ một cách có hiệu quả việc sử dụng ngân sách nhà nước là một vấn đề quan trọng và cấp thiết của các quốc gia trên thế giới. Quản lý ngân sách nhà nước là một bộ phận cấu thành của quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội và được thực hiện bởi hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Trên phương diện lý thuyết cũng như tổng kết thực tiễn, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đã được thừa nhận là phương thức quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước.

Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước giải quyết các mối quan hệ giữa trung ương và địa phương trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của ngân sách nhà nước. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước giúp cho việc xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp quản lý ngân sách, đảm bảo giải quyết kịp thời các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Ở Việt Nam, việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước vẫn còn những bất cập như mức độ chủ động về ngân sách của địa phương chưa cao, quy trình phê duyệt ngân sách nhà nước còn phức tạp, thời gian dài, hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia. Điều này cho thấy cần phải có đánh giá một cách khách quan toàn diện thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong thời gian vừa qua, chỉ ra những tồn tại để có được những giải pháp đúng đắn để thực hiện phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là một đòi hỏi cấp thiết.

Trước những yêu cầu về lý luận và thực tiễn của công tác phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài "**Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay**" làm luận án tiến sĩ Quản lý hành chính công, với mong muốn đưa ra một số kiến nghị mang tính khoa học, thực tiễn để góp phần vào tiến trình cải cách ngân sách nhà nước, cải cách tài chính công và cải cách nền hành chính nhà nước của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

## 2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Luận án được thực hiện dựa trên giả thuyết nghiên cứu là những quy định hiện hành về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay là chưa phù hợp và có nhiều bất cập cho nên hiệu quả của công tác quản lý ngân sách nhà nước là chưa cao. Vì vậy, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án là nhằm thu thập thông tin, chứng minh và tìm ra các giải pháp thực hiện phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam phù hợp hơn, đem lại hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý ngân sách nhà nước.

***Luận án nhằm đạt được các mục đích thiết thực sau:***

- Hệ thống hoá lý thuyết về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.
- Phân tích và đánh giá một cách khoa học về thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Phân tích làm rõ những ưu điểm, tồn tại trong công tác này nhằm chỉ ra những vấn đề cần nghiên cứu giải quyết trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.
- Đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong thời kỳ mới và những điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện những giải pháp trên có hiệu quả .

***Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án:***

- Nghiên cứu làm rõ các vấn đề liên quan đến quản lý ngân sách nhà nước như: khái niệm ngân sách nhà nước, thu chi ngân sách nhà nước, nguyên tắc và nội dung quản lý ngân sách nhà nước.
- Phân tích cơ sở lý luận của phân cấp quản lý ngân sách nhà nước như: khái niệm phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, mục đích, căn cứ và nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, nội dung phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các yếu tố ảnh hưởng.
- Phân tích đánh giá về thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam, nêu lên những đánh giá về ưu điểm và tồn tại cũng như nguyên nhân của những tồn tại trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay.
- Dự báo những định hướng và đề xuất một số giải pháp về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

## 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

***Đối tượng nghiên cứu:*** luận án tập trung nghiên cứu về phân cấp quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

***Phạm vi nghiên cứu:*** Luận án tập trung xem xét những nội dung phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam giữa cấp ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Luận án tập trung nghiên cứu bốn vấn đề cơ bản về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cụ thể là những nội dung như sau:

- Phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn và định mức ngân sách nhà nước
- Phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.
- Phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước.
- Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước.

*Thời gian nghiên cứu:* Để đánh giá thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam một cách tập trung, luận án đi sâu phân tích tình hình phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam giai đoạn từ khi có luật NSNN năm 2002 cho đến nay. Tuy nhiên luận án cũng tham khảo một số văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn trước đó

#### **4. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN**

*Về cơ sở lý luận:* Đề tài luận án “phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay” được tiến hành nghiên cứu dựa trên cơ sở, nền tảng của lý luận Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tác giả luận giải các vấn đề về quản lý nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước theo tư duy lôgic biện chứng mang tính khách quan và trong mối liên hệ với các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản lý ngân sách nhà nước.

*Về phương pháp nghiên cứu:* Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp:* tác giả tổng hợp để có những đánh giá, những kết luận, những đề xuất mang tính khoa học, phù hợp với lý luận và thực tiễn của công tác phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

- *Phương pháp so sánh:* tác giả sử dụng phương pháp so sánh để làm rõ sự giống và khác nhau của vấn đề nghiên cứu qua các giai đoạn, để từ đó có các nhận xét, đánh giá và đề xuất các giải pháp phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- *Phương pháp lịch sử:* Tác giả thực hiện phương pháp này bằng cách tiếp cận và khai thác vấn đề phân cấp quản lý ngân sách qua các thời kỳ lịch sử khác nhau.

- *Phương pháp dự báo:* được sử dụng để phân tích, dự báo các xu thế của hoạt động phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam

- *Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia:* là việc lấy ý kiến từ các chuyên gia về những nội dung của luận án nhằm tập hợp các vấn đề khoa học cho đề tài luận án.

Ngoài ra luận án có sử dụng những kết quả đã nghiên cứu và được công bố trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, luận án.

#### **5. NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN:**

Luận án đạt được một số điểm mới sau:

- Dựa trên lý thuyết về quản lý hành chính công và quản lý ngân sách nhà nước tác giả nghiên cứu và luận giải lý luận phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- Nghiên cứu kinh nghiệm phân cấp quản lý ngân sách của một số quốc gia trên thế giới, và rút ra một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đối với bốn nội dung cụ thể là: Phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn và định mức ngân sách nhà nước; Phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; Phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước; Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước.

- Đề xuất giải pháp về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam và điều kiện để thực hiện các giải pháp đó.

## **6. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬN ÁN**

- Kết quả nghiên cứu của đề tài luận án sẽ cung cấp luận cứ khoa học và thông tin về những vấn đề liên quan đến lý luận về quản lý hành chính công, quản lý công và lý luận phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có tác động tích cực đến việc đẩy mạnh hơn nữa hoạt động phân cấp quản lý ngân sách nhà nước giữa trung ương và địa phương.

- Kết quả nghiên cứu đề tài luận án có thể là tài liệu tham khảo cho cán bộ nghiên cứu khoa học hành chính sinh viên, học viên cao học tại Học viện Hành chính và các cán bộ công chức quan tâm.

## **7. KẾT CẤU CỦA LUẬN ÁN**

Kết cấu luận án gồm Phần mở đầu; Phần nội dung và Phần kết luận. Ngoài ra còn có Danh mục tài liệu tham khảo. Cụ thể như sau:

### **Phần mở đầu**

**Phần nội dung**: Phần này gồm 3 chương, cụ thể là:

**Chương 1**: Cơ sở khoa học của phân cấp quản lý ngân sách nhà nước

**Chương 2**: Thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay

**Chương 3**: Định hướng và giải pháp phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam

### **Phần kết luận**

Danh mục các tài liệu tham khảo

## PHẦN TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

- Ấn phẩm “*Các lưu ý tóm tắt về phân cấp - Decentralization Briefing Notes*” của Jennie Litvack và Jessica Seddon (2000), Viện nghiên cứu của Ngân hàng thế giới xuất bản.

- Cuốn sách “*Phục vụ và duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh*” của Ngân hàng thế giới, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, năm 2003

- Cuốn “*Phân cấp ở Đông Á để chính quyền địa phương phát huy tác dụng*” của Ngân hàng Thế giới do NXB Văn hoá thông tin ấn hành năm 2005 đã cung cấp nhiều vấn đề mang tính lý thuyết về phân cấp.

- Cuốn sách “*Trao quyền trong thực tế – từ sự phân tích đến thực hiện*” của Ngân hàng thế giới, nhà xuất bản văn hóa thông tin (năm 2006) đề cập đến vấn đề trao quyền-cách hiểu và áp dụng trong thực tiễn.

Đề tài: “*Thực hiện tốt sự phân cấp giữa chính quyền Trung ương với chính quyền địa phương*” Viện quản lý kinh tế Trung ương thực hiện (2005).

Cuốn sách “*Phân cấp quản lý nhà nước - Lí luận và thực tiễn*” của PGS.TS Võ Kim Sơn, do NXB Chính trị quốc gia ấn hành năm 2004.

Cuốn sách “*Phân cấp ngân sách cho chính quyền địa phương - Thực trạng và giải pháp*” của tác giả PGS.TS Lê Chi Mai (2006) do Nhà xuất bản chính trị quốc gia phát hành.

Cuốn sách “*Điều hòa ngân sách giữa trung ương và địa phương*” của tác giả TS Bùi Đường Nghiêu (chủ biên 2006) do Nhà xuất bản chính trị quốc gia phát hành.

Nhiều các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý ngân sách nhà nước của Ủy ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội, Học viện Tài chính, Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Các kết quả nghiên cứu hiện nay cho thấy:

1. Những đề tài nghiên cứu khoa học nêu trên chủ yếu nghiên cứu về phân cấp quản lý nhà nước nói chung và trên nhiều lĩnh vực khác nhau, chưa nghiên cứu đầy đủ về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Các công trình nghiên cứu mới tập trung vào hệ thống giải pháp đổi mới công tác quản lý ngân sách nói chung chứ chưa tập trung nhiều vào giải pháp về phân cấp quản lý ngân sách hoặc nếu có nghiên cứu về phân cấp quản lý ngân sách thì mới chỉ chú ý đến một số nội dung.

3. Một số nghiên cứu đã xem xét vấn đề phân cấp quản lý ngân sách nhà nước song chủ yếu mới tiếp cận dưới góc độ quy định pháp luật về phân cấp mà chưa đi sâu phân tích việc thực hiện các quy định trên thực tế.

Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu các lý thuyết về phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước đồng thời xây dựng hệ thống các giải pháp đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam cùng các nội dung cụ thể là rất cần thiết.

**PHẦN NỘI DUNG**  
**CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA PHÂN CẤP QUẢN LÝ**  
**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1.1. QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**1.1.1. Khái niệm và hệ thống ngân sách nhà nước**

**1.1.1.1. Khái niệm ngân sách nhà nước**

Ngân sách là một phạm trù kinh tế gắn liền với việc tạo lập và sử dụng quỹ tiền tệ của một chủ thể nhất định. Chủ thể sử dụng quỹ tiền tệ có thể là một cá nhân, một gia đình, một tổ chức, một địa phương hoặc một quốc gia.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 của Việt Nam cũng khẳng định: “*Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.*”

Ngân sách nhà nước (NSNN) thường bao gồm: ngân sách của trung ương (NSTU) và ngân sách của địa phương (NSDP). Ở Việt Nam, NSNN bao gồm NSTU và NSDP. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có tổ chức Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND). Với mô hình tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay, NSDP bao gồm ngân sách cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là ngân sách cấp tỉnh), ngân sách cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã).

**1.1.1.2. Hệ thống ngân sách nhà nước**

Hệ thống NSNN được hiểu là tổng thể các cấp ngân sách có mối quan hệ hữu cơ với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu, chi của mỗi cấp ngân sách.

Cấp ngân sách nhà nước được hình thành trên cơ sở cấp chính quyền nhà nước, phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống chính quyền nhà nước hiện nay, hệ thống NSNN bao gồm NSTU và NSDP.

**1.1.2. Thu chi ngân sách nhà nước**

**1.1.2.1. Thu ngân sách nhà nước**

Thu ngân sách nhà nước là quá trình Nhà nước sử dụng quyền lực nhà nước để huy động một bộ phận giá trị của cải xã hội hình thành quỹ ngân sách nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Nhà nước.

Thu ngân sách nhà nước bao gồm các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước, khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân, viện trợ và các khoản thu khác do Nhà nước quy định.

**1.1.2.2. Chi ngân sách nhà nước**

Chi ngân sách nhà nước là quá trình phân phối và sử dụng NSNN nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước trong từng thời kỳ. Nội dung



chi NSNN rất phong phú, đa dạng xuất phát từ vai trò quản lý của Nhà nước đối với phát triển kinh tế-xã hội. Chi NSNN bao gồm các khoản chi phát triển kinh tế-xã hội, chi cho quốc phòng, an ninh, chi hoạt động của bộ máy nhà nước, chi trả nợ của Nhà nước, chi viện trợ, khoản chi khác.

### **1.1.3. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước**

#### ***1.1.3.1. Nguyên tắc thống nhất, toàn diện***

*Nguyên tắc thống nhất:* theo nguyên tắc này thì mọi khoản thu, chi của một cấp chính quyền phải được đưa vào một bản kế hoạch ngân sách thống nhất.

*Nguyên tắc toàn diện:* NSNN phải đảm bảo tính toàn diện. Điều này có nghĩa là các hoạt động liên quan đến thu chi NSNN đều được phản ánh vào trong tài liệu về ngân sách.

#### ***1.1.3.2. Nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch***

*Nguyên tắc dân chủ:* Sự tham gia của xã hội, công dân được thực hiện trong tất cả các giai đoạn của chu trình ngân sách là thể hiện nguyên tắc dân chủ trong quản lý NSNN.

*Nguyên tắc công khai, minh bạch:* Công khai có nghĩa là để cho mọi người biết, không giữ kín. Minh bạch là làm cho nội dung công khai trở nên rõ ràng, dễ hiểu, không thể nhầm lẫn. Quản lý ngân sách tốt đòi hỏi phải thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

#### ***1.1.3.3. Nguyên tắc khách quan độc lập và chịu trách nhiệm***

*Nguyên tắc khách quan độc lập:* Đảm bảo tính khách quan độc lập của NSNN là nguyên tắc cần thiết. Các hoạt động liên quan đến thu chi NSNN cần phải được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và kiểm toán.

*Nguyên tắc trách nhiệm:* Nguyên tắc đảm bảo trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong sử dụng NSNN. Nhà nước phải đảm bảo chịu trách nhiệm trước nhân dân về toàn bộ quá trình quản lý NSNN, về kết quả thu, chi NSNN.

#### ***1.1.3.4. Nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước***

Đảm bảo cân đối NSNN là một nguyên tắc trong quản lý NSNN. Cân đối ngân sách nhà nước ngoài sự cân bằng về thu, chi còn là sự hợp lý trong cơ cấu giữa các khoản thu và chi, giữa các lĩnh vực trong nền kinh tế, giữa trung ương và địa phương.

### **1.1.4. Chu trình ngân sách nhà nước**

#### ***1.1.4.1. Khái niệm chu trình ngân sách nhà nước***

Chu trình ngân sách là thuật ngữ dùng để chỉ toàn bộ hoạt động của một ngân sách kể từ khi bắt đầu hình thành cho tới khi kết thúc chuyển sang ngân sách mới. Một chu trình ngân sách gồm 3 giai đoạn nối tiếp nhau, đó là lập ngân sách, chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách.

#### **1.1.4.2. Các giai đoạn của chu trình ngân sách nhà nước**

Chu trình ngân sách bao gồm 3 giai đoạn là lập dự toán NSNN, chấp hành NSNN và quyết toán NSNN.

*Lập dự toán NSNN* là quá trình phân tích, đánh giá, tổng hợp, lập dự toán nhằm xác định các chỉ tiêu về thu ngân sách và chi ngân sách của Nhà nước có thể đạt được trong năm ngân sách, đồng thời xác định các biện pháp chủ yếu về kinh tế - tài chính để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu về ngân sách đã định ra.

*Chấp hành NSNN* là quá trình sử dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế, tài chính và hành chính nhằm biến các chỉ tiêu thu, chi ngân sách ghi trong dự toán NSNN năm trở thành hiện thực.

*Quyết toán NSNN* là giai đoạn cuối cùng của một chu trình NSNN. Mục đích của quyết toán NSNN là tổng kết đánh giá lại toàn bộ quá trình thu, chi ngân sách trong một năm ngân sách. Quyết toán NSNN sẽ cung cấp đầy đủ thông tin về quản lý điều hành thu, chi NSNN cho những cơ quan nhà nước có thẩm quyền như: Quốc hội, HĐND, Chính phủ, các nhà tài trợ, người dân... từ đó rút ra các ưu điểm, nhược điểm và bài học kinh nghiệm cho chu trình NSNN tiếp theo.

#### **1.1.5. Nội dung quản lý ngân sách nhà nước**

Quản lý nói chung được hiểu như là sự tác động của chủ thể quản lý tác động đến đối tượng quản lý thông qua việc sử dụng các công cụ và phương pháp thích hợp nhằm đạt được những mục tiêu đã định.

Quản lý NSNN là hoạt động của chủ thể quản lý NSNN thông qua việc sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý thích hợp để tác động và điều hành hoạt động của NSNN nhằm đạt được các mục tiêu đã định.

Nội dung quản lý NSNN được hiểu là các công việc mà cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phải thực hiện để quản lý NSNN sao cho có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia. Nội dung quản lý NSNN có liên quan đến hoạt động thu, chi NSNN. Nội dung quản lý NSNN được thể hiện trên các mặt sau đây:

- Ban hành luật pháp, chính sách, chế độ, định mức về NSNN.
- Quản quản lý thu, chi NSNN
- Quản lý thực hiện chu trình NSNN
- Giám sát, thanh tra và kiểm toán việc thực hiện NSNN.

##### **1.1.5.1. Ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn, định mức ngân sách nhà nước**

Việc ban hành luật pháp, chính sách, chế độ, định mức NSNN là hoạt động đầu tiên của công tác quản lý NSNN. Quốc gia nào cũng có các quy định luật pháp về việc hình thành và sử dụng NSNN và thông thường các quy định được ban hành dưới các hình thức khác nhau gắn liền với thẩm quyền của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương.

### **1.1.5.2. Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước**

Quản lý thu chi NSNN là nội dung quan trọng trong quản lý NSNN.

Quản lý thu NSNN được hiểu là sự tác động của cơ quan làm nhiệm vụ thu NSNN lên các khoản thu NSNN bằng cách lập kế hoạch, tổ chức triển khai thu và phối hợp kiểm tra, đánh giá quá trình thu NSNN.

Quản lý chi NSNN là việc ban hành các chính sách chi ngân sách, lập kế hoạch, tổ chức điều hành chi ngân sách và kiểm tra, giám sát các khoản chi NSNN.

### **1.1.5.3. Quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước**

Chu trình NSNN được hiểu là toàn bộ hoạt động của một ngân sách kể từ khi bắt đầu hình thành cho tới khi kết thúc chuyển sang một ngân sách mới. Một chu trình ngân sách gồm ba giai đoạn đó là lập dự toán NSNN, chấp hành NSNN và quyết toán NSNN.

Tham gia vào chu trình NSNN có nhiều chủ thể với những quyền hạn và trách nhiệm cụ thể được quy định ở các giai đoạn của chu trình NSNN.

### **1.1.5.4. Giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước**

Trong hoạt động quản lý NSNN thì công tác giám sát, thanh tra và kiểm toán việc sử dụng NSNN là rất quan trọng, công tác này ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý sử dụng NSNN nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế – xã hội của quốc gia.

## **1.2. PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **1.2.1. Khái niệm phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

*Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là việc phân định phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan nhà nước ở mỗi cấp trong quá trình quản lý, điều hành ngân sách nhà nước.*

Khái niệm phân cấp quản lý NSNN như đã nêu ở trên được hiểu trong luận án này cụ thể như sau:

*Một là, phân cấp quản lý NSNN bao gồm thẩm quyền quyết định về ngân sách và thẩm quyền quản lý ngân sách nhà nước.*

*Hai là, phân cấp quản lý NSNN tập trung vào phân cấp quyền hạn, trách nhiệm giữa các cơ quan có liên quan đến thẩm quyền quyết định và thẩm quyền quản lý NSNN.*

### **1.2.2. Mục đích phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

Phân cấp quản lý NSNN là nhằm hướng đến các mục đích sau:

*Một là, làm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước:* Nếu phân cấp quản lý NSNN một cách hợp lý sẽ làm tăng hiệu quả công tác quản lý NSNN phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia.

*Hai là, phát huy tính chủ động của địa phương:* Khi địa phương được chủ động về ngân sách thì họ có khả năng tăng hiệu quả sử dụng ngân sách thông qua việc cung cấp dịch vụ công cộng cũng như phúc lợi kinh tế cho người dân của địa phương.

*Ba là, khuyến khích cung cấp hiệu quả hàng hóa công cộng:* Mục đích của phân cấp quản lý NSNN là khuyến khích các địa phương chi ngân sách cho việc cung cấp các hàng hóa công cộng quan trọng và có giá trị lâu dài như giáo dục, y tế, ...

*Bốn là, tăng cường năng lực quản lý nhà nước của các cấp chính quyền:* Nếu phân cấp quản lý NSNN tốt hơn sẽ góp phần vào việc tăng năng lực quản lý nhà nước của chính quyền trung ương và địa phương qua đó làm tăng hiệu quả quản lý NSNN.

*Năm là, tạo điều kiện cho việc giám sát ngân sách nhà nước:* Phân cấp quản lý NSNN một cách rõ ràng, minh bạch sẽ tạo điều kiện cho việc giám sát việc sử dụng NSNN của các cơ quan chức năng hiệu quả hơn.

### **1.2.3. Căn cứ phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

*Một là, Hệ thống pháp luật về phân cấp quản lý NSNN:* Để quản lý NSNN có hiệu quả thì Nhà nước thường ban hành hệ thống những quy định pháp luật có liên quan đến việc tổ chức và quản lý NSNN, trong đó có những quy định cụ thể về phân cấp quản lý NSNN.

*Hai là, tính chất đặc thù của hệ thống ngân sách nhà nước:* Hệ thống NSNN của mỗi quốc gia thường được phân thành các cấp tương ứng với hệ thống bộ máy nhà nước. Thường thì hệ thống ngân sách nhà nước được phân chia thành NSTU và NSDP.

*Ba là, tính đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước:* điều này được thể hiện tại các quốc gia mà quyền lực nhà nước có tính chất tập trung cao thì các nguồn thu ngân sách lớn là của cấp trung ương, địa phương được phân cấp những nguồn thu nhỏ, tại các quốc gia mà quyền lực nhà nước có sự phân cấp mạnh hơn thì cấp địa phương có nhiều quyền độc lập tương đối trong việc ban hành và thực thi nhiều quyết định về NSDP.

*Bốn là, tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hoá công cộng:* Trong công tác quản lý nhà nước, chính quyền trung ương và chính quyền địa phương vừa đảm bảo chức năng quản lý nhà nước vừa phải đảm bảo việc cung cấp các hàng hoá công cộng. Việc cung cấp hàng hóa công cộng ở cấp trực tiếp tiến hành chi trong phân cấp quản lý NSNN sẽ làm cho việc chi tiêu NSNN hiệu quả hơn.

### **1.2.4. Nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

*Một là, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước phải phù hợp và đồng bộ với phân cấp quản lý nhà nước:* NSNN là công cụ tài chính của Nhà nước để phục vụ cho hoạt động của của bộ máy nhà nước. Nếu thực hiện sự phân cấp quản lý nhà nước nhiều hơn cho địa phương trong lĩnh vực hành chính, kinh tế, xã hội thì cũng phải phân cấp nhiều hơn về quản lý NSNN.

*Hai là, đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTU, đồng thời tạo cho NSDP vị trí độc lập tương đối trong hệ thống NSNN:* NSTU giữ vai trò chủ đạo phải là một ngân sách nắm giữ các nguồn thu quan trọng đủ để Nhà

nước thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và điều tiết hệ thống NSNN. NSDP có sự độc lập tương đối thì đồng nghĩa với việc địa phương có những quyền tự chủ nhất định về NSDP. Trung ương tạo điều kiện cho địa phương thực hiện quyền tự chủ đó.

**Ba là, đảm bảo tính hiệu quả:** Tính hiệu quả trong phân cấp quản lý NSNN thể hiện ở hai khía cạnh là hiệu quả chung do những quy định về phân cấp quản lý NSNN tạo ra (thể hiện ở việc phân định nhiệm vụ thu chi) và hiệu quả khi xem xét những chi phí trong quá trình thực hiện phân cấp quản lý NSNN.

**Bốn là, đảm bảo tính công bằng:** Công bằng trong phân cấp quản lý NSNN được đặt ra bởi vì giữa các địa phương trong một quốc gia có những đặc điểm tự nhiên, xã hội, trình độ phát triển kinh tế khác nhau. Những quy định về phân cấp quản lý NSNN đơn giản áp dụng như nhau cho tất cả các địa phương rất có thể sẽ dẫn tới những bất công bằng.

**Năm là, đảm bảo tăng cường hiệu lực quản lý, kiểm soát NSNN:** Để đảm bảo tăng cường hiệu lực quản lý, kiểm soát NSNN thì cần xây dựng một thiết chế kiểm soát NSNN có mức độ độc lập cao hơn, cũng như có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong quản lý ngân sách.

**Sáu là, nâng cao năng lực quản lý, trách nhiệm giải trình của địa phương:** Khi quyết định mức độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương thì trung ương cần phải có đánh giá về năng lực quản lý của địa phương. Năng lực quản lý ngân sách của địa phương bao gồm: năng lực ra quyết định, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực giám sát và năng lực giải trình về ngân sách.

### **1.2.5. Nội dung phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

Thực tế ở Việt Nam, phân cấp quản lý NSNN được xem xét trên bốn nội dung chủ yếu sau:

- *Phân cấp về thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn, định mức ngân sách nhà nước.*
- *Phân cấp quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.*
- *Phân cấp quản lý trong thực hiện chu trình ngân sách nhà nước.*
- *Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán NSNN*

#### **1.2.5.1. Phân cấp về thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn, định mức ngân sách nhà nước**

Trong công tác quản lý NSNN thì những quy định về luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn, định mức NSNN có vai trò quan trọng. Quy định luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn, định mức NSNN không chỉ là những căn cứ quan trọng để xây dựng dự toán NSNN, kiểm soát thu chi ngân sách mà còn là một trong những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng quản lý và điều hành NSNN của trung ương và địa phương.

### ***1.2.5.2. Phân cấp quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước***

Phân cấp quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi NSNN là nội dung quan trọng trong các quy định về phân cấp quản lý NSNN. Cụ thể đó là việc xác định NSTU và NSDP được thu những khoản nào và thực hiện những nhiệm vụ chi cụ thể nào trong quá trình quản lý NSNN. Phân cấp quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi NSNN là vấn đề phức tạp và khó khăn khi tiến hành phân cấp quản lý NSNN. Sự khó khăn này bắt nguồn từ sự phát triển không đồng đều, sự khác biệt về các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội giữa các địa phương.

### ***1.2.5.3. Phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước***

Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước thể hiện mối quan hệ giữa các cấp ngân sách trong một chu trình NSNN bao gồm các giai đoạn: lập dự toán ngân sách, chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách. Trong các giai đoạn này, thẩm quyền cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương và các cơ quan chuyên môn là thể hiện tính chất của phân cấp quản lý NSNN trong toàn bộ hệ thống NSNN.

### ***1.2.5.4. Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước***

Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán NSNN là việc phân định nhiệm vụ quyền hạn của mỗi cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền về giám sát, thanh tra, kiểm toán NSNN nhằm mục đích quản lý NSNN đạt được những mục tiêu đề ra.

## **1.2.6. Yếu tố ảnh hưởng đến phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

**1.2.6.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước:** Hình thức cấu trúc nhà nước quyết định việc tổ chức bộ máy nhà nước thành các cấp chính quyền, mỗi cấp chính quyền lại gắn với một địa bàn lãnh thổ và phạm vi quản lý nhất định và thường đòi hỏi có phương tiện tài chính để thực thi các chức năng, nhiệm vụ của cấp mình. Điều này tác động đến quá trình tổ chức và thực hiện phân cấp quản lý NSNN.

**1.2.6.2. Mức độ phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương:** Cách thức phân định thẩm quyền quản lý NSNN giữa trung ương và địa phương không thể diễn ra một cách tùy tiện mà nó phụ thuộc vào mức độ phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội giữa trung ương và địa phương. Mức độ phân cấp quản lý nhà nước đó được thể hiện ở các quy định cụ thể giữa trung ương và địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước.

**1.2.6.3. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương:** Phân cấp quản lý NSNN cần chú ý đến tính đặc thù của địa phương đó là những đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương từ đó dẫn đến những nội dung phân cấp quản lý NSNN cũng có những tính chất đặc thù.

### 1.3. KINH NGHIỆM PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

Luận án xem xét kinh nghiệm phân cấp quản lý ngân sách của Philippines, Trung Quốc, Cộng hòa Pháp và của Thụy Điển. Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia có thể rút ra một số kinh nghiệm có thể vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

**Một là**, Thụy Điển và Cộng hòa Pháp là những quốc gia phát triển kinh tế ở trình độ cao, nên hệ thống pháp luật đồng bộ và hoàn chỉnh. Việc áp dụng khuôn khổ kinh tế vĩ mô trung hạn cho nền kinh tế và cho công việc quản lý ngân sách, việc áp dụng trần chi tiêu ngân sách và dự báo thu chi ngân sách từ một đến ba năm ngân sách tiếp theo là những kinh nghiệm tốt cho Việt Nam.

**Hai là**, về quyền lực của Quốc hội trong lĩnh vực ngân sách: Quốc hội có toàn quyền quyết định ngân sách và có thể thay đổi thu, chi, mức thâm hụt hay thặng dư ngân sách do Chính phủ đệ trình.

**Ba là**, các nước đều đang tiến hành cải cách hành chính và cải cách ngân sách. Hệ thống chính quyền gồm 3 cấp: (i) cấp trung ương (Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan trung ương); (ii) cấp khu vực; (iii) cấp đô thị. Do đó có ngân sách cho cấp khu vực và ngân sách đô thị.

**Bốn là**, NSTU có sự bổ sung cho NSDP trong hệ thống NSNN.

**Năm là**, tính tự quản của chính quyền địa phương được đề cao.

#### Tiểu kết chương 1

Chương 1 đã lý giải cơ sở khoa học của phân cấp quản lý ngân sách nhà nước thông qua việc phân tích các vấn đề lý luận về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và cơ sở thực tiễn qua kinh nghiệm của một số nước trên thế giới. Cụ thể, tác giả đã tập trung làm rõ những nội dung chính sau:

**Thứ nhất:** Phân tích và hệ thống hoá các vấn đề quản lý NSNN

**Thứ hai:** Phân tích các quan niệm về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và xem xét phân cấp quản lý ngân sách nhà nước trong mối quan hệ với phân cấp quản lý nhà nước và các nội dung quản lý NSNN.

**Thứ ba:** Rút ra một số bài học kinh nghiệm thông qua việc nghiên cứu về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở một số nước trên thế giới.

Bằng việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn các nước, Chương 1 đã xây dựng được cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam (trong chương 2) và việc đề xuất các giải pháp phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam (trong chương 3).

## **CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **2.1. QUÁ TRÌNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM**

#### **2.1.1. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trước khi ban hành Luật ngân sách nhà nước 2002**

Trong giai đoạn này, hệ thống ngân sách nhà nước được tổ chức theo mô hình thống nhất với hai cấp NSTU và NSDP trong đó NSDP bao gồm ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã. Nét đặc trưng cụ thể là hệ thống ngân sách mang tính tập trung hoá cao. Trung ương quyết định mọi khoản thu ngân sách và thực hiện phần lớn các khoản chi ngân sách.

#### **2.1.2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam từ 2002 đến nay**

Ngân sách nhà nước bao gồm NSTU và NSDP. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có HĐND và UBND theo quy định của Luật Tổ chức hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa NSTU và NSDP được thực hiện theo các nguyên tắc:

- NSTU và NSDP được phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cụ thể.
- Ngân sách trung ương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, quan trọng của quốc gia và hỗ trợ địa phương chưa cân đối ngân sách.
- Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động trong thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó chi trả.
- Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp và bổ sung từ NSTU cho NSDP để bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương.

### **2.2. THỰC TRẠNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM**

#### **2.2.1. Thực trạng phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn và định mức ngân sách nhà nước**

##### **2.2.1.1. Thực trạng phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách ngân sách nhà nước**

*Thẩm quyền của trung ương* bao gồm thẩm quyền của Quốc hội và của Chính phủ và các Bộ ngành ở trung ương.

*Thẩm quyền của địa phương:* Bao gồm các cơ quan nhà nước là HĐND và UBND tỉnh.

Qua thực tiễn công tác phân cấp quản lý NSNN cho thấy thì Luật Ngân sách nhà nước 2002 ban hành đã có sự tiến bộ lớn trong việc xác định



rõ ràng hơn thẩm quyền của cơ quan nhà nước (Quốc hội và Chính phủ ở trung ương, HĐND và UBND ở địa phương) trong việc ban hành chính sách và cơ chế quản lý, quyết định dự toán và phân bổ NSNN, giám sát NSNN, qua đó tính trùng lặp trong các quyết định quản lý về dự toán đã được giảm rất nhiều và có sự tập trung cao về quyết định tổng thể NSNN do Quốc hội thực hiện.

### **2.2.1.2. Thực trạng phân cấp thẩm quyền ban hành định mức ngân sách nhà nước**

Định mức NSNN bao gồm định mức phân bổ NSNN và định mức chi tiêu NSNN. Định mức phân bổ NSNN là căn cứ để xây dựng và phân bổ ngân sách cho các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương. Định mức chi tiêu NSNN là những chế độ, tiêu chuẩn làm căn cứ để thực hiện chi tiêu và kiểm soát chi tiêu ngân sách.

Thủ tướng Chính phủ quyết định định mức phân bổ NSNN. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ ngân sách của địa phương mình

Chính phủ quyết định những định mức chi ngân sách nhà nước có tính chất quan trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng, liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội của cả nước như: chế độ tiền lương, trợ cấp xã hội, chế độ đối với người có công với cách mạng, tỷ trọng chi ngân sách thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ trong tổng chi NSNN.

- Thủ tướng Chính phủ quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN phù hợp đặc điểm của địa phương. Thủ tướng Chính phủ quy định khung định mức chi NSNN và giao cho HĐND cấp tỉnh quyết định phương án cụ thể.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN đối với các ngành, lĩnh vực sau khi bàn bạc thống nhất với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định chế độ chi NSNN phù hợp với đặc điểm thực tế ở địa phương.

### **2.2.2. Thực trạng phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước**

#### **2.2.2.1. Thực trạng phân cấp quản lý nguồn thu ngân sách nhà nước**

Việc phân định nguồn thu giữa các cấp được chia thành các nguồn thu do mỗi cấp được hưởng 100% và nguồn thu phân chia theo tỷ lệ. Nói cách khác, nguồn thu ngân sách nhà nước được chia thành ba nhóm: nhóm các nguồn thu 100% thuộc NSTU, nhóm các nguồn thu 100% thuộc NSDP và nhóm các nguồn thu chung (chia theo tỷ lệ giữa NSTU và NSDP).

*Nguồn thu của ngân sách trung ương:* Nguồn thu của NSTU gồm các khoản thu 100% NSTU được hưởng và các nguồn thu phân chia theo tỷ lệ % giữa NSTU và NSDP.

- Các khoản thu mà NSTU được hưởng 100% bao gồm: 9 khoản
- Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa NSTU và NSDP bao gồm 5 khoản

*Nguồn thu của ngân sách địa phương* bao gồm: Các khoản thu 100% thuộc NSDP, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa NSTU và NSDP, thu bổ sung từ NSTU, thu từ huy động đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng.

Trong các quy định cụ thể của Luật Ngân sách nhà nước năm 2002, có một số điểm cần chú ý như sau:

- Có quy định về tăng thêm hoặc giảm bớt một số khoản thu cụ thể đối với từng cấp ngân sách, cả NSTU và NSDP.
- Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 chỉ quy định những khoản thu của NSTU, NSDP và trao quyền cho HĐND tỉnh phân định nguồn thu cụ thể cho các cấp ngân sách của địa phương. Việc làm này đã trao nhiều quyền tự chủ hơn cho địa phương, cụ thể là HĐND tỉnh.

*Cơ chế xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu chung*

*Bổ sung ngân sách nhà nước*

Khi tổng các nguồn thu được hưởng không đủ trang trải các nhiệm vụ chi được giao, các địa phương được cấp trên cấp bổ sung ngân sách. Bổ sung ngân sách từ cấp trên cho cấp dưới gồm hai loại chính là bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu. Số bổ sung ngân sách này là khoản thu của NSDP.

#### **2.2.2.2. Thực trạng phân cấp quản lý nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước**

Phân định nhiệm vụ chi ngân sách là việc xác định và quy định cụ thể bằng các văn bản pháp quy, các nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách. Trong quan hệ giữa NSTU và NSDP, phân định nhiệm vụ chi ngân sách là xác định và quy định cụ thể nhiệm vụ chi cho NSTU và NSDP.

***Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương:*** Nhiệm vụ chi của NSTU gồm 7 khoản chi cơ bản sau: (1) Chi đầu tư phát triển; (2) Chi thường xuyên; (3) Chi trả nợ gốc và lãi các khoản tiền do Chính phủ vay; (4) Chi viện trợ; (5) Chi cho vay; (6) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của Trung ương; (7) Chi bổ sung cho ngân sách địa phương.

***Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương:*** bao gồm 5 nhiệm vụ chi sau: (1) Chi đầu tư phát triển của địa phương bao gồm: (2) Chi thường xuyên của NSDP (3) Chi trả nợ các khoản tiền huy động cho đầu tư của địa phương. (4) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh. (5) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

Nhìn chung, việc phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước được đánh giá là “ đã nhất quán với nguyên tắc lý thuyết trong nhiệm vụ chi ngân sách. Nhiệm vụ được giao ở các cấp chính quyền tương xứng với khu vực địa lý và người hưởng lợi” theo báo cáo Đánh giá chi tiêu công của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam.

### **2.2.3. Thực trạng phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước**

Chu trình NSNN thường bắt đầu từ trước năm ngân sách và kết thúc sau năm ngân sách. Trong một năm ngân sách đồng thời diễn ra cả ba giai đoạn của chu trình ngân sách đó là: chấp hành ngân sách của chu trình ngân sách hiện tại, quyết toán ngân sách của chu trình ngân sách trước đó và lập ngân sách cho chu trình tiếp theo.

Phân cấp quản lý trong thực hiện chu trình ngân sách nhà nước ở Việt Nam được xem xét thông qua chu trình NSNN, chu trình NSTU và chu trình NSDP.

#### **2.2.3.1. Chu trình ngân sách nhà nước và ngân sách trung ương**

Chu trình ngân sách nhà nước và NSTU bao gồm ba giai đoạn: Lập dự toán NSNN và NSTU, chấp hành dự toán NSNN và NSTU, quyết toán NSNN và NSTU.

##### ***Giai đoạn 1: Lập dự toán NSNN và NSTU***

Công việc chuẩn bị, lập, thẩm tra, phê chuẩn dự toán NSNN Việt Nam hiện nay được thực hiện theo tám bước cụ thể như sau:

##### ***Giai đoạn 2: Chấp hành dự toán NSNN và NSTU***

Chấp hành ngân sách là phần việc chủ yếu của cơ quan nhà nước. Vai trò giám sát của Quốc hội trong giai đoạn chấp hành ngân sách chủ yếu được thực hiện thông qua việc Quốc hội quy định các trình tự, thủ tục chấp hành ngân sách trong Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, để phục vụ nhu cầu giám sát ngân sách, Quốc hội cũng sử dụng các báo cáo định kỳ cũng như các kết quả giám sát.

##### ***Giai đoạn 3: Quyết toán NSNN và NSTU***

Hiện nay, ở Việt Nam, quyết toán NSNN được lập từ dưới lên. Bộ Tài chính thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách của các bộ, cơ quan ngang bộ... sử dụng NSTU và quyết toán NSDP; tổng hợp, lập quyết toán NSNN trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội phê chuẩn.

#### **2.2.3.2. Chu trình ngân sách địa phương**

Chu trình NSDP cũng được xây dựng và thực hiện theo một chu trình thống nhất với chu trình NSNN nói chung. Cụ thể bao gồm các giai đoạn: (i) Lập dự toán NSDP (ii) Chấp hành NSDP và (iii) Quyết toán NSDP.

##### ***Giai đoạn 1: Lập dự toán NSDP***

##### ***Giai đoạn 2: Chấp hành NSDP***

##### ***Giai đoạn 3: Quyết toán NSDP***

## **2.2.4. Thực trạng phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước**

### **2.2.4.1. Thực trạng phân cấp trong giám sát ngân sách nhà nước**

#### *Về nội dung giám sát*

Quốc hội với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện chức năng giám sát về NSNN trên các nội dung sau: (i) Giám sát về dự toán NSNN hàng năm; (ii) Giám sát phân bổ NSTU và số bổ sung từ NSTU cho NSDP; giám sát việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các Bộ, ngành trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (iii) Giám sát quá trình chấp hành NSNN; (iv) Giám sát việc phê chuẩn quyết toán NSNN.

HĐND thực hiện giám sát việc chấp hành dự toán NSDP, phân bổ NSDP, số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (ở địa phương) và phê chuẩn quyết toán NSDP; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND trong lĩnh vực tài chính – ngân sách và các văn bản pháp luật của cấp trên trên địa bàn.

#### *Về đối tượng giám sát*

Đối tượng giám sát của Quốc hội là các cơ quan hành pháp, bao gồm Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và chính quyền cấp tỉnh, các đơn vị sử dụng NSNN. (Trong đó, Bộ Tài chính là cơ quan tổng hợp các báo cáo về NSNN, trình Chính phủ và trình Quốc hội xem xét, quyết định)

Đối tượng giám sát của HĐND là UBND và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương trong việc quản lý và điều hành NSDP. (Trong đó, Sở Tài chính là cơ quan tổng hợp các báo cáo về NSDP, trình UBND và trình HĐND xem xét quyết định).

#### *Về hình thức giám sát*

Theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, vận dụng trong lĩnh vực NSNN thì các hình thức giám sát thuộc lĩnh vực NSNN bao gồm: Nghe báo cáo về, Tổ chức các Đoàn giám sát chung và giám sát chuyên. Cử thành viên của Đoàn giám sát đến cơ quan, tổ chức để xem xét và xác minh các vấn đề về tài chính – ngân sách. Tổ chức nghiên cứu, lập báo cáo giám sát và xem xét, xử lý các kiến nghị, đối với công tác quản lý tài chính – ngân sách .

#### *Công cụ để thực hiện giám sát NSNN*

Một trong những công cụ quan trọng để thực hiện giám sát NSNN có hiệu quả là hoạt động của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao (đối với Quốc hội), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh (đối với HĐND tỉnh) để phục vụ cho công tác giám sát NSNN.

#### **2.2.4.2. Thực trạng phân cấp trong thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước**

Hàng năm Thanh tra Chính phủ thực hiện những hoạt động thanh tra có liên quan đến việc quản lý và sử dụng NSNN.

Cơ quan Kiểm toán nhà nước đảm nhận việc kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động của các đơn vị thụ hưởng ngân sách; thực hiện kiểm tra và giám sát NSNN.

### **2.3. ĐÁNH GIÁ VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM**

#### **2.3.1. Một số ưu điểm**

**Một là**, Phân cấp quản lý NSNN là một xu hướng rõ rệt ở Việt Nam. Cụ thể là trong việc phân cấp quản lý NSNN đã phân cấp nhiều hơn cho địa phương về nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách.

**Hai là**, HĐND cấp tỉnh được quyền quyết định phân cấp các nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể cho chính quyền cấp dưới, được quyết định một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu chi ngân sách địa phương theo sự phân cấp của trung ương.

**Ba là**, Trong lĩnh vực chi ngân sách cho đầu tư phát triển, địa phương được phân cấp ngày càng lớn hơn trong quyết định các dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước..

**Bốn là**, phân cấp quản lý NSNN đã ngày càng dựa trên các căn cứ có tính khoa học hơn.

**Năm là**, quá trình đẩy mạnh phân cấp quản lý NSNN ở Việt Nam đã trao cho địa phương sự chủ động lớn hơn trong quản lý ngân sách của cấp mình, năng lực quản lý ngân sách của địa phương được nâng cao.

#### **2.3.2. Một số tồn tại**

**Thứ nhất**, phân cấp quản lý NSNN ở Việt Nam vẫn thực hiện theo phương thức quản lý theo các yếu tố đầu vào cho nên làm cho hiệu quả sử dụng NSNN chưa cao. Điều này được thể hiện thông qua việc sử dụng hệ thống định mức NSNN.

**Thứ hai**, những quy định về phân cấp quản lý NSNN là chưa bao quát hết phạm vi NSNN.

**Thứ ba**, thẩm quyền quản lý ngân sách của địa phương được tăng lên, còn thẩm quyền quyết định ngân sách vẫn thuộc về trung ương.

**Thứ tư**, việc phân cấp quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi NSNN giữa NSTU và NSDP còn có điểm chưa phù hợp với thực tế.

**Thứ năm**, tương quan giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi của địa phương là chưa tương xứng với nhau.

**Thứ sáu**, bất cập trong những quy định phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước

**Thứ bảy**, công tác giám sát NSNN chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### 2.3.3. Nguyên nhân

**Một là**, Hệ thống NSNN ở Việt Nam mang tính lồng ghép.

**Hai là**, địa phương mới chỉ được tăng quyền về tổ chức thực thi và quản lý ngân sách, còn thẩm quyền quyết định vẫn thuộc về trung ương.

**Ba là**, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam vẫn theo phương thức quản lý ngân sách truyền thống hay còn gọi là quản lý ngân sách theo các khoản mục đầu vào

**Bốn là**, một số nguyên nhân khác

Năm ngân sách là một nguyên tắc trong quản lý ngân sách kiểu truyền thống.

Lập dự toán NSNN thiếu mối liên kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn với nguồn lực

Quy định về công khai NSNN thì đã có nhưng lại chưa quy định về công tác đánh giá số liệu công khai dẫn đến công khai thiếu minh bạch.

Hiện nay Kiểm toán nhà nước mới chỉ được tham gia vào kiểm toán báo cáo quyết toán cho nên hiệu quả của công tác kiểm toán chưa cao..

## Tiểu kết chương 2

Chương này đã đi sâu phân tích thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước trên 4 nội dung cơ bản đó là:

- Phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn và định mức ngân sách nhà nước
- Phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.
- Phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước.
- Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước.

Khi phân tích thực trạng phân cấp trên từng nội dung, tác giả đều xem xét dựa trên những văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp và đánh giá việc triển khai thực hiện phân cấp trên thực tế.

Từ đó đánh giá ưu điểm và hạn chế trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam hiện nay và chỉ ra những nguyên nhân của hạn chế. Những đánh giá về thực trạng, đặc biệt là những nguyên nhân hạn chế trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước là căn cứ thực tiễn sinh động để tác giả đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

## **CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM**

### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM**

Căn cứ vào các yếu tố đặc thù và các nguyên tắc phân cấp quản lý NSNN, các dự báo có liên quan đến công tác phân cấp quản lý NSNN trong thời gian tới ở Việt Nam có thể là:

*Thứ nhất, quy mô NSNN tăng lên cùng với sự tăng trưởng kinh tế.*

*Thứ hai, xu hướng cải cách hành chính nhà nước theo hướng phân cấp trở nên rõ ràng hơn.*

**Một số định hướng phân cấp quản lý NSNN ở Việt nam trong thời gian tới là:**

*Thứ nhất, có sự tách biệt giữa NSTU và NSDP*

*Thứ hai, trao cho địa phương quyền tự chủ hơn trong quyết định và quản lý nguồn thu.*

*Thứ ba, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hướng theo kết quả đầu ra trong kế hoạch ngân sách trung hạn.*

*Thứ tư, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về NSNN.*

### **3.2. GIẢI PHÁP PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM**

#### **3.2.1. Giải pháp chung về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam**

##### **3.2.1.1. Sửa đổi những quy định của luật pháp có liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách nhà nước**

"Quốc hội quyết định chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia; quyết định dự toán chi ngân sách Trung ương, phân bổ ngân sách Trung ương, phê chuẩn quyết toán chi ngân sách Trung ương; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế".

*Bổ sung thẩm quyền của Quốc hội đối với công tác phân bổ ngân sách: bổ sung quy định thẩm quyền của Quốc hội trong việc xác định các mục tiêu ưu tiên trong phân bổ dự toán chi ngân sách cho phù hợp.*

##### **3.2.1.2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hướng theo kết quả đầu ra trong kế hoạch ngân sách trung hạn**

Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hướng theo kết quả đầu ra là cần phải xác định được các kết quả cuối cùng của việc cung cấp các hàng hóa dịch vụ từ các cơ quan của nhà nước từ trung ương đến địa phương. Sự liên kết các kết quả này với chi phí về ngân sách và tổ chức hoạt động đánh giá hiệu quả, hiệu lực của việc cung cấp các dịch vụ công cộng.

## **3.2.2. Giải pháp cụ thể về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam**

### **3.2.2.1. Giải pháp phân cấp thẩm quyền ban hành định mức ngân sách nhà nước**

*Phân cấp thẩm quyền ban hành các định mức chi tiêu NSNN:* Phân chia thành các nhóm định mức chi tiêu NSNN thuộc thẩm quyền của trung ương ban hành và được thực hiện trong toàn quốc, nhóm định mức chi tiêu NSNN do địa phương quyết định mức cụ thể trong khung định mức do trung ương quy định, nhóm định mức NSNN do địa phương tự quyết định.

*Đổi mới phương pháp tính toán định mức phân bổ ngân sách nhà nước:* sử dụng nhiều tiêu chí hơn để tính toán định mức phân bổ NSNN hợp lý hơn.

### **3.2.2.2. Giải pháp phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước**

*Tăng thẩm quyền quyết định chi ngân sách cho địa phương*

- Xác định rõ địa phương có quyền chi ngân sách cho những công việc nào đã được phân cấp.

- Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cho địa phương cần căn cứ vào nguồn thu được phân cấp.

- Ban hành quy định cụ thể về thẩm quyền chi đầu tư phát triển cho địa phương.

*Đổi mới cách thức phân chia nguồn thu ngân sách giữa trung ương và địa phương*

- Phân chia nguồn thu hợp lý hơn giữa NSTU và NSDP

- cải tiến việc xác định tỷ lệ phân chia nguồn thu chung

*Đổi mới phương pháp xác định số bổ sung ngân sách*

### **3.2.2.3. Giải pháp phân cấp quản lý thực hiện chu trình ngân sách nhà nước**

Việc phân cấp quản lý trong thực hiện chu trình NSNN cần hướng đến sự tách biệt giữa NSTU và NSDP. Thực hiện chu trình ngân sách theo nguyên tắc: Quốc hội quyết định dự toán NSTU, phân bổ NSTU, quyết toán NSTU chi tiết cho từng Bộ và cơ quan ở trung ương; quyết định số bổ sung từ NSTU cho ngân sách của từng địa phương. Phân cấp cho địa phương chủ động hơn trong quyết định và điều hành NSDP, quyết định quyết toán NSDP.

### **3.2.2.4. Nâng cao năng lực của Quốc hội và Hội đồng nhân dân**

*Nâng cao năng lực của đại biểu Quốc hội và HĐND:* thể hiện ở việc nâng cao năng lực xem xét thẩm tra dự toán, quyết định NSNN, giám sát việc chấp hành NSNN và quyết toán NSNN trong phân cấp quản lý NSNN.

*Tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội:* thông qua xây dựng quy định cụ thể về phạm vi, đối tượng, giám sát việc sử dụng NSNN. Đổi mới phương thức và hình thức giám sát của Quốc hội và HĐND.



### **3.2.2.5. *Đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng Kiểm toán nhà nước***

Kiểm toán đóng một vai trò quan trọng trong quản lý NSNN. Kiểm toán nhà nước tập trung vào các lĩnh vực: Kiểm toán ngân sách các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, kiểm toán các chương trình quốc gia, kiểm toán ngân sách của các đơn vị dự toán ở các cấp khác nhau, kiểm toán vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản.

### **3.2.2.6. *Tăng tính công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước***

Đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách chỉ có thể đạt hiệu quả cao hơn khi tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý NSNN.

## **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

### **3.3.1. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương**

### **3.3.2. Tổ chức lại thời gian chuẩn bị, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước**

### **3.3.3. Nâng cao tính pháp lý Nghị quyết của Quốc hội về NSNN**

## **Tiểu kết chương 3**

Dựa trên cơ sở lý thuyết về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, bài học kinh nghiệm về phân cấp quản lý ngân sách của một số quốc gia và những đánh giá về thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước từ năm 2002 đến nay, tác giả đã đề xuất giải pháp phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

Tác giả đã đề xuất các giải pháp từ tổng thể tới các giải pháp cụ thể về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Các giải pháp mang tính tổng thể từ việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước nhằm tạo khung khổ pháp lý chặt chẽ trong việc xác định rõ thẩm quyền của trung ương và địa phương trong quản lý ngân sách nhà nước.

Những giải pháp cụ thể để đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách nhà nước được tác giả đề xuất gắn liền với việc làm rõ các nội dung trong quản lý ngân sách là: phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn, định mức ngân sách nhà nước; Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; Phân cấp quản lý trong thực hiện chu trình ngân sách nhà nước và phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Luận án cũng đề xuất một số kiến nghị để thực hiện các giải pháp phân cấp quản lý ngân sách nhà nước trong thực tiễn có hiệu quả.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nói chung và quản lý ngân sách nhà nước nói riêng cần thực hiện giải pháp đẩy mạnh phân cấp trong quản lý ngân sách nhà nước giữa trung ương và địa phương.

2. Dựa trên lý thuyết về quản lý ngân sách nhà nước, lý thuyết về phân cấp quản lý nhà nước và lý thuyết về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, Luận án tiếp cận phân cấp quản lý ngân sách nhà nước như một cách thức quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước..

3. Tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trên nền lý thuyết chung về quản lý ngân sách và phân cấp quản lý nhà nước.

4. Để làm phong phú hơn những nhận định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, Luận án nghiên cứu về phân cấp quản lý ngân sách ở một số nước trên thế giới, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho quá trình phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

5. Luận án tập trung đi sâu phân tích thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2002 - nay trên 4 nhóm nội dung cơ bản:

- Phân cấp thẩm quyền ban hành luật pháp, chính sách, tiêu chuẩn và định mức ngân sách nhà nước
- Phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước.
- Phân cấp quản lý trong thực hiện chu trình ngân sách.
- Phân cấp trong giám sát, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước.

Tác giả đã đánh giá thực trạng phân cấp trên cả hai trạng thái là “tĩnh” và trạng thái “động”.

Khi phân tích tình hình phân cấp quản lý trên từng nội dung quản lý ngân sách nhà nước, tác giả đã đưa ra những đánh giá về những ưu điểm, những tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại trong phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

6. Dựa trên cơ sở lý thuyết về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, bài học kinh nghiệm về phân cấp quản lý ngân sách của một số quốc gia và những đánh giá về thực trạng phân cấp quản lý ngân sách nhà nước từ năm 2002 đến nay, tác giả đã đề xuất giải pháp đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

Tác giả đề xuất 2 giải pháp chung và 6 giải pháp cụ thể về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam gắn liền với việc làm rõ bốn nội dung trong quản lý ngân sách nhà nước và đề xuất 3 kiến nghị để thực hiện các giải pháp trong thực tiễn có hiệu quả.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Toàn Thắng (2013), “Sáu hạn chế của Luật Ngân sách nhà nước và hướng khắc phục ” Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 8, tháng 04/2013,, trang 13-15.

2. Lê Toàn Thắng (2012), “Phân cấp thẩm quyền quản lý định mức ngân sách nhà nước” Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia, Số 125, tháng 11/2012, trang 5-8.

3. Lê Toàn Thắng (2011), “ Phân cấp quản lý ngân sách của một số quốc gia và kinh nghiệm đối với Việt Nam ”, Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia, Số 131, tháng 11/2011, trang 50-51.

4 . Lê Toàn Thắng (2011), " Phân cấp quản lý trong quy trình ngân sách nhà nước ở Việt Nam", Tạp chí Quản lý nhà nước, Số 181, tháng 02/2011, trang 16-20.

5. Lê Toàn Thắng (2007), “Một số giải pháp hoàn thiện cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước” Tạp chí Quản lý nhà nước số 135, tháng 04/2007, trang 15-19.